

Số: 1078/KH-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Căn cứ Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW;

Căn cứ Hướng dẫn số 94-HD/BTGTU ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 69-KL/TW;

Thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Sở, ngành, địa phương trong quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 177-KH/TU và Quyết định số 709/QĐ-TTg nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Quán triệt sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý thống nhất của chính quyền trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện cụ thể để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân huyện, thị xã, thành phố (địa phương) tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu

quả Kế hoạch số 177-KH/TU và Quyết định số 709/QĐ-TTg phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các Sở, ban, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, định hướng Công thông tin điện tử tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Kế hoạch số 177-KH/TU và Quyết định số 709/QĐ-TTg góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của người dân; đồng thời, tăng cường truyền thông về các hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực trên địa bàn tỉnh.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 28/02/2013 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn

với việc thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 26/4/2023 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Thực hiện rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý dự kiến ban hành mới hoặc cần sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng các chính sách về tài chính, đầu tư, đầu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chính sách xã hội hóa.

- Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhất là lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Chương trình hành động số 21-CTr/TU và các chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cụ thể hóa chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn và chuyển đổi số; tập trung các lĩnh vực như: Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chính sách ưu tiên cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển các sản phẩm địa phương có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao, nhất là các lĩnh vực mà An Giang có thế mạnh. Ưu tiên ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học, nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Thực hiện hướng dẫn về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc quản lý và sử dụng, thanh toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh; cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, quy hoạch tỉnh và pháp luật có liên quan, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn của tỉnh. Tạo điều kiện để Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh thực hiện chức năng tham gia tư vấn phản biện một số đề án, dự án của tỉnh.

d) Sở Tài chính theo khả năng cân đối ngân sách, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch lồng ghép trong dự toán được giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương có liên quan tăng cường phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan:

- Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực theo kế hoạch của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển số lượng tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ nâng cao tiềm lực và khả năng làm chủ công nghệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị - công nghệ cho Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang để phấn đấu trở thành đơn vị làm chủ công nghệ sản xuất các nhóm sản phẩm chủ lực của tỉnh như: nhân giống rau, hoa, dược liệu giá trị cao. Hình thành mạng lưới cung cấp giống rau, hoa, dược liệu tại một số vùng quy hoạch phát triển rau, hoa, dược liệu của tỉnh.

- Thúc đẩy, hình thành các nhóm nghiên cứu trẻ, tiềm năng; thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ chuyên môn, thẩm định, góp ý độc lập đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tăng cường hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong sinh viên, học sinh, đoàn viên, thanh niên; Đẩy mạnh hoạt động phối hợp với các viện, trường trong và ngoài tỉnh trong công tác triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tranh thủ và hỗ trợ đào tạo tiến sĩ, sau tiến sĩ thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tập trung triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu tham mưu cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài để phát huy năng lực và sự cống hiến của trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, đặc biệt là một số lĩnh vực then chốt, trọng yếu, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

đ) Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành có liên quan thường xuyên xét chọn, tôn vinh và tổ chức gặp mặt trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp tục khuyến khích đầu tư hiện đại hóa các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

h) Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú: Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng, hình thành và sớm đưa vào hoạt động Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (phục vụ chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao; bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thu hút, phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển dịch vụ ứng dụng công nghệ cao phục vụ nông nghiệp, trọng tâm là giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh) thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đảm bảo phát triển bền vững nhằm khai thác sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai, khí hậu, khoa học và công nghệ.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; tập trung phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo các lĩnh vực, ngành nghề mà tỉnh An Giang có thể mạnh theo định hướng Quy hoạch tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ cao và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng phát huy lợi thế của từng địa phương trong tỉnh. Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cụ thể hóa cơ chế, chính sách về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tham mưu thành lập, hình thành không gian làm việc chung hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên cơ sở sử dụng cơ sở vật chất có sẵn của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh; tiếp tục duy trì, phát triển sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh An Giang (trực tiếp, trực tuyến) hướng đến kết nối một cách đồng bộ với các sàn giao dịch công nghệ của vùng và quốc gia.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Ưu tiên nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn lớn thành lập trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Các Sở, ngành, các địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hiệu quả Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập; Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh An Giang đến năm 2030. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh góp phần xây dựng thương hiệu “*An Giang*” và các địa danh trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh An Giang đến năm 2030 theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế định giá, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu và xác lập quyền sở hữu đối với sản phẩm nghiên cứu, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo quy định pháp luật.

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm đặc sản có thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030.

- Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch công nghệ; Tổ chức các đoàn tham gia hoạt động kết nối công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm; hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị; tăng cường các hoạt động kết nối với các sản

giao dịch công nghệ quốc gia để tranh thủ sự hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm hỗ trợ chuyển giao công nghệ; trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; kết nối mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hoá đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường.

- Tiếp tục thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để tạo lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ của tỉnh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích, thu hút khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp thúc đẩy việc chuyển giao, ứng dụng các công nghệ tiên tiến cùng với nâng cao năng lực tiếp nhận và đổi mới công nghệ, năng lực quản trị doanh nghiệp, trình độ và kỹ năng nguồn nhân lực, triển khai chuyển đổi số, đổi mới quy trình sản xuất và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với quá trình đổi mới công nghệ.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện các quy định về đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; tư vấn, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân trong quá trình nghiên cứu thị trường, hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư, kinh doanh; thu hút các nhà đầu tư có dự án đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào địa bàn tỉnh, góp phần khuyến khích, huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân cho đầu tư, phát triển lĩnh vực khoa học công nghệ, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh sản phẩm của địa phương.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các Sở, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên thông qua các nội dung cụ thể như: nghiên cứu phục tráng, lai tạo các giống cây, vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao trong sơ chế, bảo quản, chế biến và phát triển thị trường các loại nông sản chủ lực của tỉnh. Đặc biệt, đẩy mạnh chương trình hợp tác giữa Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,... với tỉnh nhằm tập trung nguồn lực vào các ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thiết thực, phù hợp, đáp ứng tình hình, nhu cầu thực tế, giải quyết những vấn đề then chốt tại địa phương; gắn kết giữa hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác về kinh tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Mở rộng liên kết và phối hợp hiệu quả với các nhà khoa học đầu ngành, các Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu,... để không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả của công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ; trường đại học - doanh nghiệp, hình thành mạng lưới trung tâm chuyển giao, ứng dụng công nghệ để tăng cường mối liên kết các viện, trường với doanh nghiệp; tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ - thiết bị để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ mới đến các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động tiếp cận các chương trình, dự án hợp tác quốc tế của Chính phủ, các bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học,... nhằm tham gia thực hiện, tiếp nhận hỗ trợ, tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của Trung ương và tỉnh An Giang.

III. KINH PHÍ

Theo chức năng, nhiệm vụ các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị bố trí, lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các tổ chức, đơn vị trực thuộc. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11), báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh: phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 177-KH/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập

quốc tế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, P. KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy